

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2020/HS-ST  
Ngày 27 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Q.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST- HS ngày 28/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Tạ Xuân N, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1985 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm Mai Sơn 2, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông Tạ Thanh C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự:

Ngày 10/01/2020 Công an xã G, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 09/7/2010, Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh N ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/7/2012.

- Ngày 08/01/2016, Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2020 chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Viết H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 2 Lỗi Sơn, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông Lê Văn H và bà Đoàn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 27/8/2012, Công an thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 29/8/2012.

- Ngày 08/01/2016, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 21/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2020 chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Công H, sinh năm 1989.

Trú tại: Số nhà 2, ngõ 128, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh N - có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn 18, xã K, huyện Y, tỉnh N - Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh Văn TH, bà Trịnh Thị L. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Xuân N và Lê Viết H đều là người nghiện ma túy và có quen biết nhau từ trước. Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2020, khi N đang ở nhà thì nảy sinh ý định rủ H góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. N gọi điện thoại cho H và nói: *“Mày lấy hai trăm nghìn hàng trắng về đây anh em chơi, chiều anh đi Hà nội rồi”* - ý bảo H đi mua 200.000 đồng ma túy về cùng sử dụng. H hiểu ý N rủ góp tiền mua ma túy nên nói: *“ Vâng, đợi em lấy xong mang sang chỗ anh”*. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H2 – 5149 đi đến khu vực cầu Non Nước, thuộc xã Yên Bằng, huyện Y, tỉnh N để tìm mua ma túy. Khi đi qua đầu cầu Non Nước khoảng 30 mét, H gặp một người đàn ông bán ma túy đang đứng ở bên phải đường hướng N – N, H dừng xe và nói: *“Để cho em hai trăm hàng trắng”* - Ý hỏi mua Heroine với số tiền 200.000 đồng. Đồng thời, H lấy số tiền 200.000 đồng từ túi quần bên trái, phía trước đang mặc đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và lấy từ túi áo ngực của mình ra 02 gói nhỏ, một gói gói ngoài bằng giấy màu vàng, gói còn lại gói ngoài bằng giấy màu trắng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng H xác định bên trong là Heroine nên cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về. Đến khu vực xóm 2 Lỗi Sơn, xã G, huyện G thì H gọi điện thoại cho N ra đường trực xóm gặp nhau. Khi gặp N thì H đưa cho N xem 02 gói Heroine mình vừa mua. Xem xong, N đưa cho H 100.000 đồng, H nhận tiền của N đưa và cất vào túi quần bên trái, phía trước đang mặc. N nói *“Tiện đường sang G chơi rồi chiều đưa anh ra bắt xe đi H”* - ý N bảo H chờ đến khu vực xã G, huyện G để sử dụng ma túy. Sau đó, H cầm 02 gói nhỏ ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chờ N đến khu vực xã G để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực đường 477, thuộc xã G, huyện G, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên nói với N: *“Rẽ vào đây tìm chỗ nào chơi hàng”*, rồi H điều khiển xe vào đường trục thôn Tân Long Mỹ, xã G để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi N và H đang đi trên trục đường thôn Tân Long Mỹ thì gặp Tổ công tác của Công an xã G yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được, H dừng xe và tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ đang cầm ở tay trái cho tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng. H và N đều khai nhận đó là 02 gói Heroine do H và N góp tiền mua để cùng sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong 02 gói nhỏ có đặc điểm nêu trên vào 01 phong bì thư dán kín có chữ ký xác nhận của Lê Viết H, Tạ Xuân N và các thành phần tham gia.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của H số tiền 360.000 đồng, 01 điện thoại Samsung, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 35H2- 5149; Thu giữ của Tạ Xuân N 01 điện thoại MASSTEL vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã mở niêm phong, cân xác định khối lượng trong 02 gói Heroine đã thu giữ của H và N (01 gói được gói ngoài bằng giấy màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng và chất ma túy ký hiệu M1 và M2.

Tại bản Kết luận giám định số 83/KLGD-PC09-MT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0699 gam; M2 có khối lượng 0,0873 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai ký hiệu M1, M2 là 0,1572 (Không phải một nghìn năm trăm bảy mươi hai) gam.**

**- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.**

**Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.**

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ **Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0194 gam; M2 có khối lượng 0,0514 gam. Tất cả đều là ma túy, loại Heroin.**

+ **Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.**

**(Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 83/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định pháp luật).**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 35H2-5149, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị H.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 360.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 83/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0194 gam, M2 có khối lượng 0,0514 gam đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, dụng cụ chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy màu vàng và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G,

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-GV ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Tạ Xuân N và Lê Viết H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Xuân N và Lê Viết H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Tạ Xuân N từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2020; Xử phạt bị cáo Lê Viết H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2020; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 83/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0194 gam, M2 có khối lượng 0,0514 gam đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, dụng cụ chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy màu vàng và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng; Trả lại cho bị cáo H 260.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G NH tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do đều mắc nghiện ma túy từ khá lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 08 giờ ngày 13/3/2020, N gọi điện thoại rủ H góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. H đồng ý và đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H2 – 5149 đi đến khu vực cầu Non Nước, thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh N. Tại đây H gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 02 gói nhỏ, một gói gói ngoài bằng giấy màu vàng, gói còn lại gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng H xác định bên trong là Heroine nên cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về gặp N và N đã đưa cho H 100.000 đồng. Sau đó khoảng 10 giờ 30 phút cả H và N điều khiển xe vào đường trục thôn Tân Long Mỹ, xã G để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác của Công an xã G yêu cầu kiểm tra. H dừng xe và tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ

đang cầm ở tay cho tổ công tác. H và N đều khai nhận bản thân có sử dụng heroine và H vừa đi mua heroine ở huyện Ý Yên, tỉnh N về để cùng sử dụng chung.

Rõ ràng các bị cáo đã có hành vi cùng nhau góp tiền mua chung rồi cất dấu 0,1572 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng chung. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người đầu tiên khởi xướng, rủ rê bị cáo H phạm tội nên giữ vai trò đầu. Bị cáo H giữ vai trò thứ hai.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đều là những người có nhân thân xấu. Tuy nhiên bị cáo N là người có 01 tiền sự nên có nhân thân xấu hơn bị cáo H.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đã điều tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất dấu và cùng nhau khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo là những người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với các bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét về vai trò và nhân thân, bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của các bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 83/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0194 gam, M2 có khối lượng 0,0514 gam đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định

pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy màu vàng và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng do H và N liên lạc rủ nhau đi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của H do N góp để đi mua ma túy cũng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 260.000 đồng thu giữ của H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền của bị cáo H không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo H NH tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 35H2-5149, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Viết H, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, trú tại thôn 18, xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh N, cho anh Lê Công H (là em ruột của Lê Viết H) mượn. Anh H cho Lê Viết H mượn xe để đi lại. Việc H mượn chiếc xe trên và sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, bản thân bà H, và anh H không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Viết H ở khu vực cầu Non Nước, thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh N, bị cáo H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, NH không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên đây:**

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố các bị cáo Tạ Xuân N, Lê Viết H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Tạ Xuân N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 83/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0194 gam, M2 có khối lượng 0,0514 gam đều là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy màu vàng và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo H 260.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G NH tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Tạ Xuân N, Lê Viết H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện G;
  - Trại tạm giam CA tỉnh N;
  - Công an huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN HỮU Q**